

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày 07/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như N - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/TLST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST- HS ngày 26/6/2023, đối với bị cáo:

TRƯƠNG N; sinh ngày 05/5/2000 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; cư trú tại: Thôn N, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trương Văn Trường (sinh năm 1979) và bà Đặng Thị Sơn (sinh năm 1978); có chồng là Lý Văn Thắng (sinh năm 1993, đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn K - Trợ giúp pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Bị hại: Anh Chu Q, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 09, Đoàn V, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô G- Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn N1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Bàng Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/04/2022, bị cáo Trương N đến cửa hàng mua bán xe máy Đ (chủ cửa hàng là anh Bằng Đ; địa chỉ: Tổ 10, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 90B2-068.62 với giá 33.000.000 đồng với mục đích làm phương tiện đi lại. Do N không có đủ tiền mua xe nên anh Đ giới thiệu N đến gặp nhân viên tư vấn trả góp của Công ty TNHH Ngân hàng T (Công ty FE) làm việc tại thành phố Thái Nguyên để làm hợp đồng điện tử vay tiền trả góp mua xe.

Sau khi gặp nhân viên tư vấn trả góp của Công ty TNHH Ngân hàng T để thỏa thuận, N ký Hợp đồng vay vốn số 20220422-6964539 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 20220422-6964539 cùng ngày 22/4/2022 với Công ty FE để vay số tiền 33.000.000 đồng với mức lãi suất 3,25%/tháng, mỗi tháng N phải trả 3.365.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trong thời hạn 12 tháng (kể từ ngày 22/4/2022 đến ngày 22/4/2023), đồng thời thế chấp tài sản là chiếc xe mô tô trên cho Công ty FE. Các bên thỏa thuận Công ty FE sẽ giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (cho đến khi N tắt toán khoản vay) và giao xe cho N trực tiếp quản lý, sử dụng; khi chưa thanh toán hết khoản vay cho Công ty FE, nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Công ty FE thì N không được bán, trao đổi, tặng cho, góp vốn, dùng tài sản thế chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ khác.

Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty FE đã giải ngân số tiền 33.000.000 đồng để N thanh toán cho anh Bằng Đ, anh Đ đã hỗ trợ N làm thủ tục chuyển quyền sở hữu xe mô tô. Đến ngày 19/5/2022, N được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22027202 mang tên Trương N với biển số mới là 22B2-820.77. N đã giao Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho Công ty FE quản lý. Ngày 24/5/2022, N đã thanh toán cho Công ty FE số tiền 3.365.000 đồng, sau đó N chưa thực hiện việc trả số tiền gốc và lãi như đã thỏa thuận tại Hợp đồng vay vốn số 20220422-6964539 cho Công ty FE.

Trong quá trình sử dụng xe mô tô biển số 22B2-820.77, N lo sợ khi tham gia giao thông không có Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô để xuất trình cho Cảnh sát giao thông nếu bị kiểm tra, nên N đã nảy sinh ý định mua Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô giả để sử dụng. Khoảng tháng 8/2022, N liên hệ mua được qua mạng xã hội Facebook (không xác định được trang fanpage, thông tin người điều hành) 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (làm theo thông tin N cung cấp từ ảnh chụp Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 22027202 thật) với giá 2.800.000 đồng, việc giao Giấy tờ trên và thanh toán tiền thực hiện thông qua nhân viên giao hàng (không xác định được họ tên, địa chỉ người giao).

Đến ngày 14/11/2022, N nảy sinh ý định bán xe mô tô lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N mang xe mô tô biển số 22B2-820.77 cùng Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô giả đến Cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn H trú tại tổ dân phố

04, phường N, thành phố Tuyên Quang để bán xe cho anh H nhưng anh H không đồng ý mua nên N đã gửi xe cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả tại Cửa hàng nhờ anh H bán giúp (anh H không biết đó là giấy tờ giả, không được hưởng lợi gì). Sau đó N đi đến khu vực Quảng trường N thuộc tổ dân phố 03, phường T, thành phố Tuyên Quang để chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N gặp anh Chu Q, trú tại tổ dân phố 11, phường N, thành phố Tuyên Quang (cả hai quen biết nhau từ trước). Quá trình nói chuyện, N nói với anh Q muốn bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 22B2-820.77, có giấy tờ xe hợp pháp với giá 17.900.000 đồng, anh Q đồng ý mua. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N đưa anh Q đến Cửa hàng cầm đồ của anh H lấy xe mô tô và Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô giả bán cho anh Q. Số tiền bán xe 17.900.000 đồng, N đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 01/12/2022, anh Q mang xe mô tô cùng Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô giả trên đến Đội Cảnh sát giao thông - trật tự, Công an thành phố Tuyên Quang để làm thủ tục chuyển quyền sở hữu xe mô tô, quá trình tiếp nhận hồ sơ, cán bộ Đội Cảnh sát giao thông trật tự nghi vấn Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22027202 mang tên Trương N có dấu hiệu là giấy tờ giả đã báo tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang.

Bản Kết luận giám định số 1530/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Chữ ký mang tên Hứa T2 trên Chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số 22027202 và chữ ký trên phiếu thu thập chữ ký của bà Hứa T2, Phó trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang không phải do cùng một người ký.

- Hình dấu tròn nội dung “PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG - CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG” tại Chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số 22027202 và hình dấu tròn trên phiếu thu thập mẫu dấu của Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Mẫu phôi Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22027202 và mẫu phôi Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang không phải cùng một loại phôi.

Bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 22B2-820.77 là 17.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSTP ngày 16 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trương N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương N về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương N từ 08 tháng đến 11 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s,

khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47, Bộ luật hình sự; Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 22B2-820.77; tịch thu và lưu tại hồ sơ vụ án 01 Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả số 22027202, mang tên Trương N;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo;

Tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Áp dụng Điều 47, Bộ luật hình sự; Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 22B2-820.77;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, nhất trí với luận tội của đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang và lời bào chữa của Trợ giúp pháp lý;

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì các hành vi,

quyết định tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 22B2-820.77 bị cáo đang thế chấp tại Công ty TNHH Ngân hàng Tcho anh Chu Q, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng giấy đăng ký xe mô tô giả mà bị cáo đã đặt mua trên mạng xã hội facebook để chiếm đoạt số tiền 17.900.000 đồng của anh Q. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết luận giám định; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện khai báo, không bị ép cung, mớm cung, hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, không oan. Hội đồng xét xử thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu, giấy tờ khác; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nhưng không chịu khó lao động chân chính nên đã dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và hành vi bị cáo đã sử dụng giấy đăng ký xe mô tô giả nhằm lừa dối cơ quan, tổ chức khi tham gia gia thông đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương N phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự và khoản 1, Điều 341 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Vì vậy, HĐXX thấy mức hình phạt mà đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 17.900.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với Công ty TNHH Ngân hàng Tvà bị cáo không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả số 22027202, mang tên Trương N cần tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 22B2-820.77 (xe đã qua sử dụng) cần trả lại cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX trả chiếc xe mô tô này cho Công ty TNHH Ngân hàng T vì đây là tài sản đảm bảo mà bị cáo đang thế chấp tại Công ty. HĐXX thấy bị cáo và Công ty TNHH Ngân hàng T ký Hợp đồng vay vốn số 20220422-6964539 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 20220422-6964539 cùng ngày 22/4/2022 vay số tiền 33.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng (kể từ ngày 22/4/2022 đến ngày 22/4/2023). Đây là quan hệ dân sự, trường hợp bị cáo không thực hiện đúng nghĩa vụ dân sự theo các hợp đồng đã ký thì Công ty TNHH Ngân hàng T có quyền khởi kiện bị cáo bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Trong quá trình điều tra bị cáo Trương N khai bị cáo mua Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô giả của một người qua mạng xã hội Facebook, nhưng không xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể của chủ tài khoản nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Đối với anh Nguyễn H là người đồng ý cho bị cáo gửi xe mô tô và bán giúp cho bị cáo nhưng anh H không biết bị cáo sử dụng Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô giả và không biết bị cáo sử dụng giấy tờ giả này để lừa anh Chu Q chiếm đoạt tài sản nên không xem xét xử lý.

[8] Đối với hành vi quan hệ tình dục của Lý T3 với bị cáo khi bị cáo chưa đủ 16 tuổi, có dấu hiệu của tội Giao cấu đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nhưng xảy ra trên địa bàn huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang đã chuyển tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, song bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được xem xét miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Trương N 08 (tám) tháng tù.

2. Căn cứ vào khoản 1, Điều 341; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương N phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo Trương N 06 (sáu) tháng tù.

3. Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án tại Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang 01 Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả số 22027202, mang tên Trương N.

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 22B2-820.77 (đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng thể hiện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2023 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

5. Căn cứ các Điều 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương N.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- Chi cục THADS TPTQuang;
- UBND xã P, Yên Sơn, TQuang;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hương Giang

